

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TXX PXX
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 128/2018/HNG - ST

Ngày: 30-01-2018

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

N C CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TXX PXX – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc T
2. Bà Phan Thị Diệu H

- Thẩm ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc N, Thẩm ký Tòa án.

- Hội thẩm nhân dân kiêm sát nhân dân quận Txx Pxx tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn T- Kiểm sát viên.

Ngày xx tháng xx năm 20xx, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Txx Pxx, Thành phố HCM xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 9xx/20xx/TLST-HNG ngày xx/xx/20xx với việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định của vụ án ra xét xử xx/20xx/Q XXST-HNG ngày xx/xx/20xx, Quyết định hoãn phiên tòa số xx/20xx/Q ST-HNG ngày xx/xx/20xx giữa các nguyên s :

1. *Nguyên s* : Bà Lưu Thị V, sinh năm 19xx,
 2. *Bản s* : Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 19xx,
- Cùng địa chỉ : HVC, PPT, QTP. TP.HCM;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tiêu đề khởi kiện về việc ly hôn, bản tố khai, biên bản họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên s bà Lưu Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H t Nguyễn chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2001, quy định số 01/P09, ngày 19/01/2001 của Ủy ban nhân dân P.9, QTB, TP.HCM.

Cu c s ng v ch ng th i gian u r t h nh phúc, sau phát sinh mâu thu n do b t ng quan i m. Ông H có l i s ng ích k , th ng xuyên ki m chuy n và vô c ánh p bà và con. Vì ngh con còn nh , bà c g ng nh n nh n và khuyên can nhi u l n nh ng ông H không thay i khi n cu c s ng gia ình luôn c ng th ng, m t m i.

Nay nh n th y mâu thu n không th gi i quy t, tình c m không còn, bà không th ch u ng c n a nên bà yêu c u Tòa án nhân dân qu n Tân Phú gi i quy t ly hôn v i ông H.

- *V con chung*: Bà V khai có 02 con chung tên Nguy n Th Kim V, sinh ngày 15/01/1997, ã tr ng thành và phát tri n bình th ng nên không yêu c u Tòa án gi i quy t và con chung tên Nguy n L u Gia H, sinh ngày 01/11/2012. Khi ly hôn bà V yêu c u c quy n tr c ti p nuôi d ng tr Huy, không yêu c u ông H c p d ng nuôi con.

- *V tài s n chung*: Bà V không yêu c u Tòa án gi i quy t.

- *V ngh a v dân s chung*: Bà V khai không có.

Trong quá trình thu th p ch ng c , hòa gi i và t i phiên tòa hôm nay ông H u v ng m t không có lý do. Bà V có n xin xét x v ng m t, bà v n gi yêu c u ly hôn v i ông H.

i di n Vi n ki m sát phát bi u ý ki n: Vi c tuân theo pháp lu t t t ng c a th m phán và H i ng xét x úng quy nh t i các i u 48, i u 49, i u 51 i u 63 B Lu t t t ng dân s n m 2015. Vi c Tòa th lý v án là úng th m quy n, úng quan h tranh ch p và v thu th p ch ng c , xác nh úng t cách ng s . Yêu c u chung i v i phiên tòa s th m H i ng xét x th c hi n úng theo quy nh t i i u 222, i u 228 B Lu t T t ng dân s n m 2015.

ng H i ng xét x tuyên x : C n c i u 51, i u 56, i u 57 Lu t Hôn nhân và Gia ình n m 2014 bà L u Th V c ly hôn ông Nguy n V n H.

NH N NH C A TÒA ÁN :

Sau khi nghiên c u các tài li u có trong h s v án c th m tra t i phiên tòa và c n c vào k t qu tranh lu n t i phiên tòa, H i ng xét x nh n nh:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

T i n kh i ki n ngày 10/7/2017, nguyên n bà L u Th V yêu c u c ly hôn v i ông Nguy n V n H ây là tranh ch p Hôn nhân và gia ình v ly hôn theo quy nh t i kho n l i u 28; i m a kho n l i u 35 c a B lu t T t ng dân s n m 2015.

Do bố ông Nguyễn Văn Hữu có trách nhiệm quản Tân Phú nên cần c vào im a kho n l i u 39 c a B l u t T t ng dân s n m 2015 thu c th m quy n gi i quy t c a Tòa án nhân dân qu n Tân Phú, thành ph H Chí Minh.

2. V th t c xét x v ng m t b n:

Tòa án ã ti n hành th t c t ng t các v n b n t t ng, quy t nh a v án ra xét x và gi y tri u t p tham gia phiên tòa theo quy nh pháp lu t i v i b n ông Nguyễn Văn Hữu nh ng ông H u v ng m t không lý do. Nguyên n bà L u Th V có n ngh xét x v ng m t. Do v y, H i ng xét x c n c vào i m b kho n 2 i u 227, kho n 1 i u 228 c a B l u t t t ng dân s n m 2015 ti n hành phiên tòa xét x v ng m t i v i b n và nguyên n.

3. V n i dung tranh ch p:

- V quan h hôn nhân: C n c Gi y ch ng nh n k t hôn s 11/2001, quy n s 01/P09, ngày 19/01/2001 c a y ban nhân dân P.9, QTB, TP.HCM có c s xác nh n hôn nhân gi a bà L u Th V và ông Nguyễn Văn Hữu là h p pháp phù h p quy nh t i kho n 1 i u 9 c a Lu t hôn nhân và gia ình n m 2014.

Bà L u Th V trình bày nguyên nhân mâu thu n gi a v ch ng do b t ng quan i m. Ông H có l i s ng ích k , th ng xuyên ki m chuy n và vô c ánh p bà và con. Vì ngh con còn nh , bà c g ng nh n nh n và khuyên can nhi u l n nh ng ông H không thay i khi n cu c s ng gia ình luôn c ng th ng, m t m i.

Tòa án ã ti n hành tri u t p ông Nguyễn Văn Hữu n Tòa hòa gi i tình c m v ch ng, hàn g n h nh phúc theo quy nh c a pháp lu t. Tuy nhiên, ông H u v ng m t không có lý do và c ng không vì s ki n b t kh kháng, i u này th hi n ông H không có thi n chí hàn g n h nh phúc gia ình.

T i công v n s 01/CV-HPN ngày 27/12/2017 c a H p Liên hi p Ph n ph ng Phú Trung, qu n Tân Phú v tr l i xác minh tình tr ng hôn nhân c a bà L u Th V cho th y bà V không còn s ng chung nhà v i ông H, cu c s ng chung c a bà V và ông H xảy ra mâu thu n t cu i n m 2016 n nay do mâu thu n v ti n b c và m t s v n khác.

Qua ó, H ng xét x nh n th y tình tr ng hôn nhân c a bà V và ông H mâu thu n ã th t s tr m tr ng, i s ng chung không th kéo dài, m c ích hôn nhân không t. T i i u 19 c a Lu t hôn nhân và gia ình n m 2014 quy nh “ V ch ng có ngh a v th ng yêu...có ngh a v s ng chung...”. Do v y, xét yêu c u ly hôn c a bà L u Th V là có c n c và phù h p quy nh t i i u 56 c a Lu t hôn nhân và gia ình n m 2014 nên ch p nh n.

- V con chung: C n c b n sao Gi y khai sinh c a tr Nguyễn Th Kim V, sinh ngày 15/01/1997, (Gi y khai sinh s 185, quy n s 04 ngày 18/5/2001 c a y ban nhân dân Th tr n Châu H ng, huy n V nh L i, T nh B c Liêu) và b n

sao Giấy khai sinh của trẻ Nguyễn Lưu Gia H, sinh ngày 01/11/2012 (Giấy khai sinh số 118/2013, quy định số 01/2013 của Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh) đều có tên cha là Nguyễn Văn H, tên mẹ là Lưu Thị V thì có các xác nhận trẻ Nguyễn Thị Kim V và trẻ Nguyễn Lưu Gia H là con chung của bà V và ông H như lời bà V trình bày.

Vì con chung tên Nguyễn Thị Kim V, sinh ngày 15/01/1997 đã trở thành thành và phát triển bình thường nên bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà V yêu cầu các quyền trông coi nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lưu Gia H, sinh ngày 01/11/2012. Bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Nguyễn Văn H đến Tòa án trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng và nghĩa vụ về việc con chung theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông H vắng mặt, không có ý kiến trình bày về con chung mà không có lý do và cũng không vì sự kiện bất khả kháng.

Như thấy con chung tên Nguyễn Lưu Gia H hiện đang do bà V chăm sóc, nuôi dưỡng. Về mặt tâm sinh lý và vì lợi ích của con chung nên quy định giao con chung tên Nguyễn Lưu Gia H, sinh ngày 01/11/2012 cho bà Lưu Thị V trông coi nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nghĩa vụ dân sự*: Bà V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của Hội đồng Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đồng ý Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với những như nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- *Về án phí Hôn nhân và gia đình* số tiền: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nguyên đơn bà Lưu Thị V phải nộp không phải thu về phía Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 141 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Cụ thể vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 264, Điều

266; điều 267; điều 271; khoản 1 điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 điều 51, các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 5 khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên x :

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên n bà L u Th V:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L u Th V ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2001, quy định số 01/P09, ngày 19/01/2001 của Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh chứng minh từ ngày bắt đầu có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Bà L u Th V quy định trẻ em nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Lưu Gia H, sinh ngày 01/11/2012. Bà L u Th V không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp bà V không còn điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trông nom nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ trông nom con mà không ai cản trở. Bà V cùng các thành viên trong gia đình không cản trở ông H trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông H làm việc vì lợi ích trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền trông nom.

Khi có lý do chính đáng, mẹ cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mẹ cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Vấn đề nghĩa vụ dân sự: Bà V khai không có nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Án phí Hôn nhân và gia đình số tiền: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà L u Th V phải nộp, nhưng mẹ cấp dưỡng vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0009797 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà L u Th V miễn nộp án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên n, bị n không có mặt tại phiên tòa quy định kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bắt đầu thực hiện y t. Vì n Trường hợp vắng mặt cùng cấp và cấp

trên tr c ti p có quy n kháng ngh b n án s th m theo quy nh t i i u 278, i u 280 c a B lu t T t ng dân s n m 2015.

4. Tr ng h p b n án này c thi hành theo quy nh t i i u 2 c a Lu t thi hành án dân s thì ng i c thi hành án dân s , ng i ph i thi hành án dân s có quy n th a thu n thi hành án, quy n yêu c u thi hành án, t nguy n thi hành án ho c b c ng ch thi hành án theo quy nh t i các i u 6, 7 và 9 c a Lu t thi hành án dân s ; th i hi u thi hành án c th c hi n theo quy nh t i i u 30 c a Lu t thi hành án dân s .

N i nh n:

- TAND TP.HCM;
- VKSND qu n Tân Phú;
- Chi c c THADS qu n Tân Phú;
- UBND Ph ng 9, Q. Tân Bình, TP.HCM;
- Các ng s ;
- L u: VT, h s v án.

**TM. H I NG XÉT X S TH M
TH M PHÁN – CH T A PHIÊN TÒA**

Tr n Th Thanh Trúc

